

## **Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Địa chỉ: 02 Bis Cách Mạng Tháng Tám, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3877 241

Fax: (061) 3783 897

Email: [capnuoclongkhanh@yahoo.com.vn](mailto:capnuoclongkhanh@yahoo.com.vn)

Website: [www.capnuoclongkhanh.com.vn](http://www.capnuoclongkhanh.com.vn)



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2015**

# 01

## I – THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro

# 11

## II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Thông tin cổ đông

# NỘI DUNG



# 27

## III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển năm 2016

# 31

## IV – BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

# 35

## V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKH và BKS

# 39

## VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2015

Ý kiến của Cơ quan kiểm toán

Báo cáo tài chính và Thuyết minh Báo cáo tài chính









## THÔNG TIN CHUNG

- ✓ Thông tin khái quát
- ✓ Quá trình hình thành và phát triển
- ✓ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- ✓ Thông tin mô hình quản trị
- ✓ Định hướng phát triển
- ✓ Các rủi ro



**THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
Tên Tiếng Anh	Long Khanh Water Supply Joint Stock Company
Tên viết tắt	LKWA
Giấy CNĐKDN số	3600979223 (số cũ 4703000501) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/02/2008, thay đổi lần thứ 3 ngày 11/06/2013.
Vốn điều lệ	25.000.000.000 VNĐ <i>Hai mươi lăm tỷ đồng</i>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25.000.000.000 VNĐ <i>Hai mươi lăm tỷ đồng</i>
Trụ sở chính	02 Bis - Cách Mạng Tháng Tám - Thị Xã Long Khánh - Đồng Nai
Số điện thoại	0613 877241
Số fax	0613 783897
Website	<a href="http://www.capnuoclongkhanh.com.vn">www.capnuoclongkhanh.com.vn</a>
Email	<a href="mailto:capnuoclongkhanh@yahoo.com.vn">capnuoclongkhanh@yahoo.com.vn</a>
Mã cổ phiếu	<b>LKW</b>





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2012

04/07/2012: Công ty chính thức đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán LKW. Đây là một bước tiến mới trong việc đại chúng và quảng bá hơn nữa thương hiệu của LKW.

2011

07/11/2011: Cổ phiếu của CTCP Cấp Nước Long Khánh được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chấp nhận lưu ký.



2008

18/02/2008: Xí Nghiệp Nước Long Khánh được cổ phần hóa và đổi tên thành CTCP Cấp Nước Long Khánh. Vốn điều lệ ban đầu là 25 tỷ đồng.



2004

29/07/2004: CTCP Cấp Nước Long Khánh được thành lập, với tiền thân là Xí Nghiệp Nước Long Khánh





## THÔNG TIN CHUNG



### NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

#### **Ngành nghề kinh doanh**

**Khai thác, lọc và phân phối nước sạch:** Công ty cổ phần Cấp Nước Long Khánh hoạt động trong lĩnh vực khai thác, lọc nước và phân phối nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt tại các khu dân cư, cung cấp nguồn nước phục vụ cho hoạt động công nghiệp. Đây là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty.

**Thi công xây lắp hệ thống cấp thoát nước:** Công ty cung cấp các dịch vụ thi công xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm nước. Lắp đặt hệ thống ống cấp thoát nước. Theo dõi giám sát, thi công công trình cấp thoát nước đối với khu dân cư, khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn.

**Ngoài ra, Công ty cũng hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực như:**

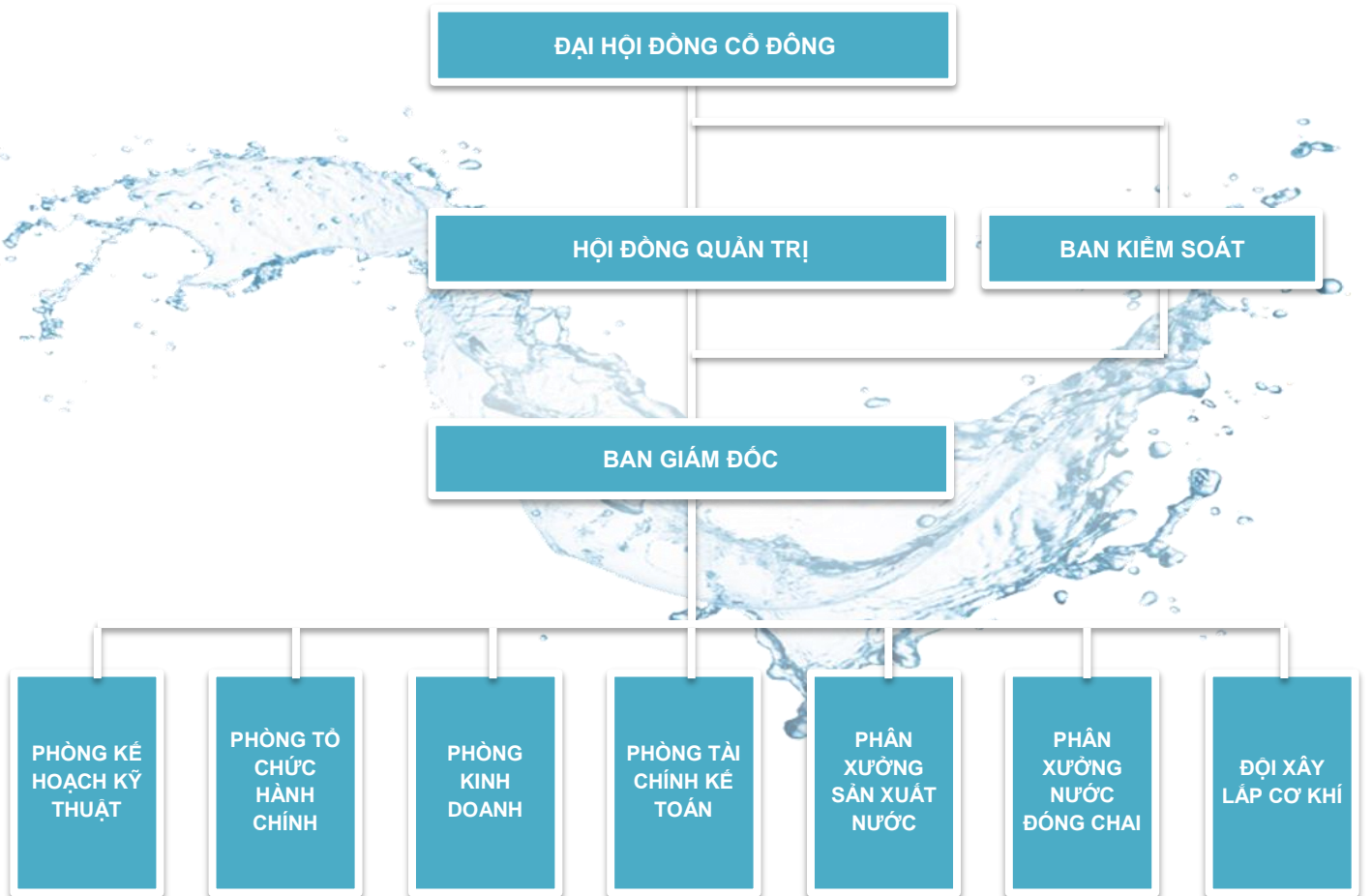
- Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc;
- Xây dựng đường ống thoát nước, trạm bơm, lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước;
- Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xử lý nước thải;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai;
- Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.

#### **Địa bàn kinh doanh**

Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh hiện đang sản xuất và cung cấp nước sạch chủ yếu trên địa bàn thị xã Long Khánh, hoạt động xây dựng lắp đặt đường ống cấp nước trên địa bàn thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai và các vùng lân cận.







**Các công ty con, công ty liên kết**

Không có





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

- Tập trung sản xuất, kinh doanh nước sạch cho dân cư và sản xuất một cách an toàn, hiệu quả;
- Giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước bằng nhiều nghiệp vụ như kiểm tra đồng hồ nước thường xuyên, thay thế thiết bị, hệ thống truyền dẫn, v.v...;
- Khai thác và mở rộng thị trường sản phẩm nước đóng chai;
- Tăng cường phát triển mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, đầu tư thêm nguồn cung cấp nước.





## Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- **Mục tiêu đối với môi trường**

Thực hiện đầy đủ các quy định về khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên là nước ngầm nhằm bảo vệ nguồn nước tránh cạn kiệt, ô nhiễm.

- **Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng**

Trách nhiệm với xã hội, cộng đồng là một phần quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp. Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động từ thiện, quyên góp hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn thông qua các chương trình ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ học giỏi sống tốt, Quỹ vì người nghèo, Chương trình Tiếp bước cho em đến trường, Quỹ Bảo trợ ngành Xây dựng, v.v...



# CÁC RỦI RO

## RỦI RO LUẬT PHÁP

Cũng như mọi doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh luôn bị ràng buộc về mặt pháp lý liên quan đến các lĩnh vực tương ứng như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế v.v... Hơn nữa, là doanh nghiệp hoạt động trong ngành khai thác và cung cấp nước, LKW cũng phải chịu tác động bởi các bộ Luật như Luật tài nguyên, Luật bảo vệ môi trường, v.v... Do đó, theo dõi và tuân thủ pháp luật là một trong những tiêu chí hàng đầu trong việc định hướng hoạt động của Công ty. Trong khi đó, hệ thống pháp luật Việt Nam hiện còn đang trong quá trình hoàn thiện nên thường hay có sự điều chỉnh cập nhật, vì vậy các rủi ro về mặt pháp lý vẫn luôn hiện hữu và đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động trong công tác nghiên cứu, cập nhật nhanh chóng các quy định pháp lý để vận dụng phù hợp, hạn chế tối đa những rủi ro có thể tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## RỦI RO VỀ GIÁ CẢ

Là ngành cung cấp dịch vụ công và thuộc sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước nên giá bán đầu ra của LKW để cung cấp cho dân cư và các khu công nghiệp, đều bị áp khung giá do Nhà nước ban hành. Với khung giá đã được định sẵn, Công ty sẽ gặp những bất lợi lớn về lợi nhuận nếu không kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước, chi phí vận hành hệ thống và khả năng gìn giữ, tái tạo nguồn tài nguyên vốn đang ngày càng khan hiếm.



## RỦI RO DO TỶ LỆ THẤT THOÁT NƯỚC CAO

Tính đến tháng 10/2015, Việt Nam có khoảng 500 hệ thống cấp nước lớn nhỏ. 81,5% dân cư thành thị được cấp nước; tỉ lệ thất thu nước sạch là 25%. Theo Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng, giai đoạn tới, các khoản đầu tư của Việt Nam sẽ tập trung vào các công trình như đường ống truyền tải, đường ống vận chuyển, v.v..; tiến tới khắc phục sự chậm trễ, lệch pha giữa sự phát triển của các hạng mục công trình trên để đảm bảo hiệu suất khai thác của hệ thống là cao nhất. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%. Tuy nhiên, nếu so với các nước như Singapore có tỉ lệ thất thoát nước 5%, Đan Mạch 6%, Nhật 7% thì tỉ lệ thất thoát nước tại Việt Nam còn quá cao, lãng phí lớn. Nguyên nhân thất thoát nước lớn là do hệ thống đường ống cấp nước ở nhiều đô thị quá cũ, có nhiều tuyến ống trên 30 năm sử dụng, bị rò rỉ nước ở mức cao và có cả sự gian lận trong sử dụng nước. Bên cạnh đó, một bộ phận người dân còn thiếu ý thức tiết kiệm khi sử dụng nước sinh hoạt, đây cũng là nguyên nhân khiến nguồn nước sạch đang bị lãng phí trầm trọng. Tỷ lệ thất thoát nước cao gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như lãng phí nguồn tài nguyên thiên nhiên quốc gia.

## RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro nêu trên, thì các vấn đề về rủi ro bất ngờ như thiên tai, hỏa hoạn, v.v... cũng luôn tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng luôn chủ động đề phòng, xây dựng các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại, giữ an toàn về người, tài sản cho Công ty.

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ✓ Tình hình sản xuất kinh doanh
- ✓ Tổ chức và nhân sự
- ✓ Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- ✓ Tình hình tài chính
- ✓ Thông tin cổ đông









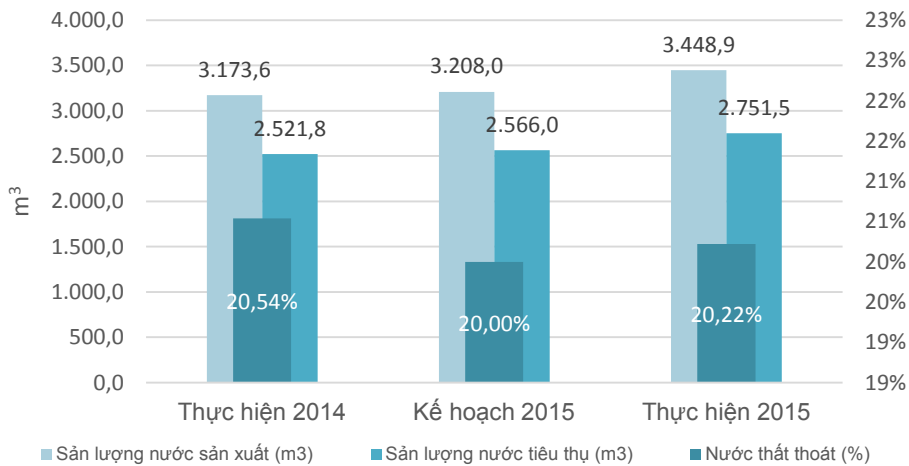
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan kinh tế thế giới năm qua vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng, kinh tế trong nước còn tồn đọng nhiều khó khăn, sức mua người dân vẫn chưa được cải thiện trong khi nguồn vốn đầu tư công hạn chế. Trước tình hình này, Công ty đã chủ trương sản xuất cung cấp nước là nhiệm vụ trọng tâm, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác được thực hiện với vai trò hỗ trợ nhằm mục đích đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Năm 2015, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch:

Về sản xuất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với kế hoạch 2015	So với 2014
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	3.173.600	3.208.000	3.448.862	107,51%	108,67%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	2.521.815	2.566.000	2.751.506	107,23%	109,11%
3	Nước thất thoát	%	20,54	20,00	20,22	0,22%	-0,32%

Các chỉ tiêu sản xuất



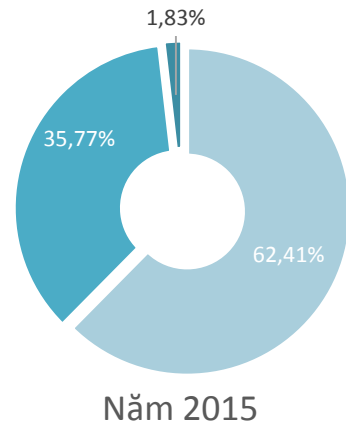
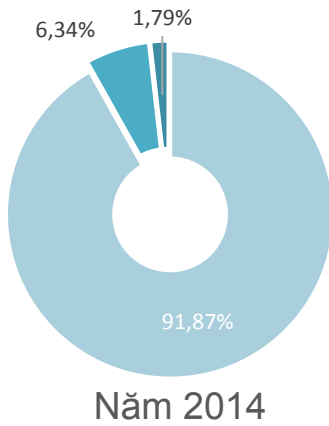
Về kết quả kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

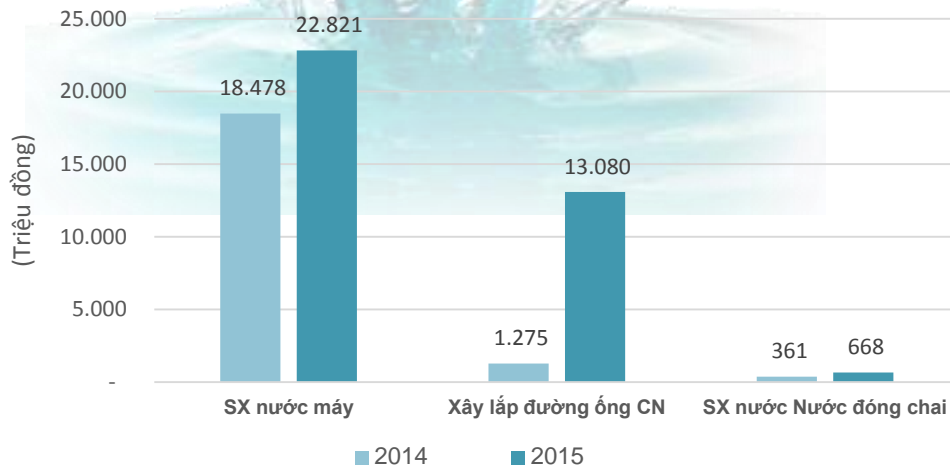
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với kế hoạch 2015	So với 2014
1	Tổng doanh thu	20.671	26.175	36.570	139,71%	176,91%
2	Tổng chi phí	15.308	20.780	29.395	141,46%	192,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	5.363	5.396	7.086	131,32%	132,13%
4	Lợi nhuận sau thuế	4.099	4.209	5.501	130,70%	134,20%



Cơ cấu doanh thu



Kết quả doanh thu



Về hoạt động thi công xây lắp

Trong năm 2015, Công ty đã thi công nghiệm thu, bàn giao và quyết toán một số công trình xây lắp có giá trị doanh thu lớn như: công trình di dời tuyến ống gang D800 nút giao Tam Hiệp – TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai; công trình tuyến ống cấp nước tại khu công nghiệp Long Khánh; công trình lắp đặt hệ thống cấp nước trường Sĩ quan Lục quân 2, v.v... Với tổng doanh thu thực hiện hơn 13 tỷ đồng.

Về hoạt động sản xuất nước đóng chai

Công ty chính thức đưa mặt hàng nước đóng chai vào sản xuất kể từ tháng 02/2014. Mặc dù, bước đầu Công ty còn gặp nhiều khó khăn như hệ thống đại lý còn ít, thương hiệu của công ty còn mới và lạ trên thị trường. Hơn nữa, tại địa bàn thị xã Long Khánh có khoảng 5 đơn vị cùng sản xuất sản phẩm này, với giá thành thấp hơn so với Công ty. Trong năm qua, để từng bước thâm nhập vào thị trường Công ty không ngừng mở rộng hệ thống đại lý cấp 1,2 kể cả phải huy động cán bộ công nhân viên tham gia vào hệ thống phân phối. Kết quả đạt được là doanh thu mảng này không ngừng tăng lên qua từng năm. Cụ thể năm 2015 đạt 668 triệu đồng, so với năm 2014 là 361 tỷ đồng. Tuy nhiên, đây chưa phải kết quả mong đợi vì sản lượng nhà máy chỉ đạt 21% so với công suất thiết kế, trong khi chi phí đầu tư ban đầu lớn.



### Thành viên Hội đồng quản trị



#### **Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch HĐQT**

**Năm sinh:** 1960

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác:**

- 1982 - 1990 : Công tác tại Nhà máy cơ khí Đồng Nai
- 1990 - Nay : Phó Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cấp Nước Đồng Nai

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 500.000 CP (đại diện Công ty TNHH Một Thành viên Cấp nước Đồng Nai), chiếm 20% vốn điều lệ)

Sở hữu cá nhân: 0 CP

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Phó Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Cấp Nước Đồng Nai



#### **Ông Lê Văn Thới - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc**

**Năm sinh** 1958

**Trình độ chuyên môn** Kỹ sư cấp thoát nước

**Quá trình công tác:**

- 1976 - 1996: Tổ trưởng đường ống – Xí nghiệp nước Long Khánh
- 1997 - 2007: Phó Giám Đốc – Xí nghiệp nước Long Khánh
- 2008 - 2010: Phó Giám Đốc – Công ty Cổ phần Cấp Nước Long Khánh
- 2010 - Nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc CTCP Cấp Nước Long Khánh

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 275.000 cổ phiếu (đại diện Công ty TNHH Một Thành viên Cấp nước Đồng Nai), chiếm 11% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 4.081 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không



#### **Ông Lê Văn Anh – Thành viên HĐQT**

**Năm sinh** 1962

**Trình độ chuyên môn** Trung cấp kế toán

**Quá trình công tác:**

- 1983 - 1986: Nhân viên Xí nghiệp Vận tải Ô tô Số 2
- 1987 - 1991: Nhân viên Xí nghiệp Đường Cồn 2-9
- 1992 - 1997: Phó phòng kinh doanh Xí nghiệp Nước Long Khánh
- 1998 - 2007: Kế toán trưởng Xí nghiệp Nước Long Khánh
- 2008 - Nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 250.000 cổ phần (đại diện Công ty TNHH Một Thành viên Cấp nước Đồng Nai), chiếm 10% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 2.381 cổ phần, chiếm 0,095% vốn điều lệ

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Không





**Ông Nguyễn Minh Huy – Thành viên HĐQT**

**Năm sinh** 1957

**Trình độ chuyên môn** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- 2004 - 2005 : Phó Giám đốc Xí nghiệp nhà máy Sonadezi
- 2005 - 2011 : Chánh văn phòng, trưởng ban Tổng Công ty Sonadezi
- 2011 - 2014 : Phó TGD CTCP Sonadezi An Bình
- 2015 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Sonadezi An Bình

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 98.000 cổ phần (đại diện CTCP Xây dựng Sonadezi), chiếm 3,92% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Sonadezi An Bình



**Ông Đào Quý Tính – Thành viên HĐQT**

**Năm sinh** 1964

**Trình độ chuyên môn** Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác:**

- 1985 - 1995 : Công tác tại Đoàn Địa Chất 707 - Lâm Đồng
- 1995 - 2000: Chủ cơ sở khoan giếng Tính - Đồng Nai
- 2000 - Nay: Giám đốc Công ty TNHH Sơn Tính

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 0 cổ phần

Sở hữu cá nhân: 130.000 cổ phần, chiếm 5,2% vốn điều lệ

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:** Giám đốc Công ty TNHH Sơn Tính



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



17

### Thành viên Ban kiểm soát



#### Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Trưởng Ban kiểm soát

**Năm sinh** 1963

**Trình độ chuyên môn** Cử nhân kinh tế

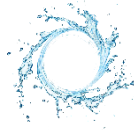
**Quá trình công tác:**

- 1983 - 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH MTV XDCN Đồng Nai

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 250.000 cổ phần (đại diện Công ty TNHH Một Thành viên Cấp nước Đồng Nai), chiếm 10% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



#### Ông Trần Văn Khoát – Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh** 1967

**Trình độ chuyên môn** Thạc sỹ Kinh tế

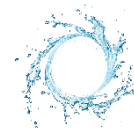
**Quá trình công tác:**

- 1990 - 1991 : Kế toán trưởng – Xí nghiệp SXCBCU' HXK – Bộ tham mưu Quân khu 7
- 1992 - 1996 : Kế toán phó – Công ty Phương Đông – Bộ tư lệnh Quân khu 7
- 01/1997 – 05/1997 : Kế toán trưởng – Công ty Đầu tư Miền Đông – Bộ tư lệnh Quân khu 7
- 06/1997 – 06/1998 : Kế toán phó – Công ty Liên doanh Garden Plaza Miền Đông - Quân khu 7
- 07/1998 – 12/2005 : Kế toán trưởng – Siêu thị Miền Đông - Quân khu 7
- 01/2006 – 12/2006 : Dạy học – Trường Cao đẳng Bách Việt
- 01/2007 – 12/2008 : Trưởng phòng Tài chính kế toán CTCP Nhựa Tân Tiến
- 01/2009 – Nay : Phó TGD phụ trách Tài chính CTCP Nhựa Tân Tiến

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:**

Đại diện nắm giữ: 147.000 cổ phần (đại diện CTCP Nhựa Tân Tiến), chiếm 5,88% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



#### Ông Thái Văn Sơn – Thành viên Ban kiểm soát

**Năm sinh** 1987

**Trình độ chuyên môn** Cao đẳng cấp thoát nước và môi trường

**Quá trình công tác:**

- 2009 – đến nay : Nhân viên phòng Kế hoạch kỹ thuật – CTCP Cấp Nước Long Khánh

**Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: không**





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

18

### Thành viên Ban điều hành



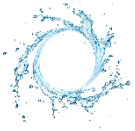
#### Ông Lê Văn Thới - Giám đốc

Xem SYLL tại Thành viên HĐQT



#### Ông Lê Văn Anh - Kế toán trưởng

Xem SYLL tại Thành viên HĐQT



#### Ông Nguyễn Văn Hòa - Phó Giám đốc

**Năm sinh** 1968

**Trình độ chuyên môn** Kỹ sư cấp thoát nước

#### Quá trình công tác:

- 1991 - 2002: Nhân viên xí nghiệp nước Long Khánh
- 2002 - 2008: Trưởng phòng kế hoạch xí nghiệp nước Long Khánh
- 2008 - Nay: Phó giám đốc CTCP Cấp nước Long Khánh

#### Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

Đại diện nắm giữ: 25.000 cổ phần (đại diện Công đoàn), chiếm 1% vốn điều lệ

Sở hữu cá nhân: 6.600 cổ phần, chiếm 0,26% vốn điều lệ

### Những thay đổi trong Ban điều hành

Không có



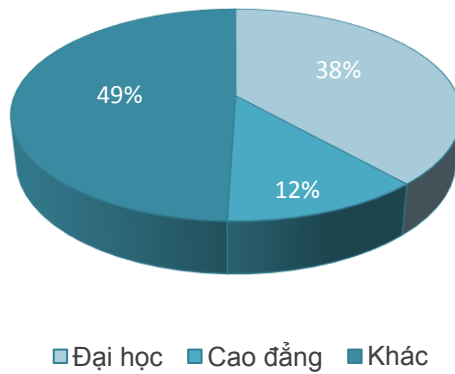




## Số lượng cán bộ nhân viên

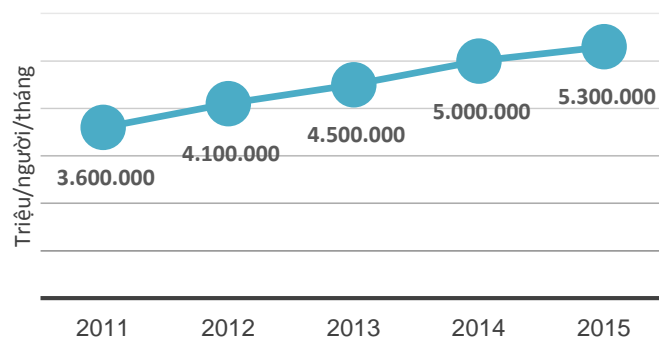
STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>66</b>	<b>100%</b>
1	Đại học	27	38%
2	Cao đẳng	02	12%
3	Khác	07	49%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>66</b>	<b>100%</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	-	-
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	66	-

## Cơ cấu lao động theo trình độ



## Thu nhập bình quân người lao động

### Lương bình quân





### Chính sách nhân sự

#### Chính sách người lao động

Thực hiện chi trả lương theo quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng. Công ty đã ban hành bảng quy chế trả lương, trả thưởng năm 2015 đồng thời điều chỉnh các khoản trích theo lương theo quy định và trả lương đúng thời hạn. Vào các dịp lễ tết, Công ty cũng chi bổ sung tiền thưởng thêm cho người lao động, đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi theo thỏa ước lao động đã ký kết. Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ cho công nhân viên Công ty tiền ăn giữa ca 30.000 đồng/người/ngày. Thu nhập bình quân của người lao động 5.300.000 đồng/người/ tháng.

#### Chính sách đào tạo

Định kỳ Công ty cho cán bộ công nhân viên tham gia vào các lớp đào tạo chuyên môn, các lớp ngắn hạn về quản lý, về chính sách thuế, triển khai văn bản nghị định, v.v... để kịp thời cập nhật những thay đổi cũng như nâng cao nghiệp vụ, hiệu quả công việc.

Khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty tự nghiên cứu, trao đổi học tập lẫn nhau để nâng cao trình độ. Định kỳ, Công ty thường tổ chức thi nghiệp vụ để nâng bậc cho các cán bộ công nhân viên.

#### Công tác an toàn lao động

Công ty liên tục kiểm tra các máy móc, thiết bị, đường dây điện tại các trạm bơm và văn phòng. Trang bị đầy đủ nón bảo hộ, dụng cụ PCCC và lập các rào chắn, bảng hiệu khi thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như cho người dân quanh vùng. Thành lập ban an toàn vệ sinh lao động, thường xuyên kiểm tra, vận động công nhân viên chấp hành tốt các quy định về toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

#### Công tác bảo hộ lao động

Công ty đã trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất để thực hiện công tác kiểm tra định kỳ tại đơn vị.





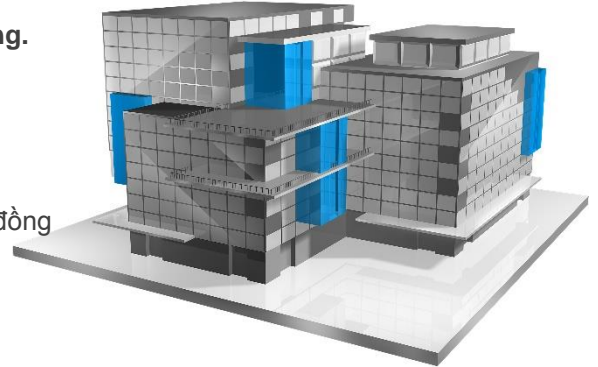
### TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### Các khoản đầu tư lớn :

Tài sản mua sắm và XDCB hoàn thành: 2.278.808.189 đồng.

Trong đó:

- Mua sắm MMTB: 480.481.313 đồng
- Đầu tư mở mạng tuyến ống cấp nước: 841.062.922 đồng
- Trạm bơm và giếng khoan: 957.263.954 đồng



#### Xây dựng cơ bản dở dang: 1.316.150.000 đồng

Năm 2015 Công ty đã phát triển thêm 867 khách hàng. Nâng tổng số lượng khách hàng sử dụng nước máy là 13.535 khách hàng. Sửa chữa, di dời, thay thế bảo hành 524 đồng hồ và lắp đặt miễn phí cho khách hàng với tổng giá trị 866.106.632 đồng. Hàng tháng công ty đều gửi mẫu nước xét nghiệm lý hóa vi sinh tại trung tâm y tế dự phòng tỉnh Đồng Nai và CTCP Cấp nước Đồng Nai, 100% mẫu đạt theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Lượng nước tiêu thụ bình quân 7.538 m<sup>3</sup> nước/ngày, tăng 9,1% so với năm 2014.

Công tác chăm sóc khách hàng ngày càng được Công ty chú trọng. Đội ngũ nhân viên ghi thu được đào tạo về thái độ phục vụ, luôn sẵn sàng lắng nghe chia sẻ và đồng cảm với khách hàng cũng như giải quyết hài hòa lợi ích giữa khách hàng và công ty. Đó đó lượng khách hàng phản ánh khiếu nại ngày càng ít đi. Công tác kiểm ghi được thực hiện tốt, tình trạng ghi khổng, ghi dồn số được hạn chế tối đa. Tồn thu tiền nước năm 2015 là 42 hóa đơn thành tiền 43.182.635 đồng chiếm tỷ trọng 0,019% so với chuẩn thu. Hiện nay công ty đang triển khai xây dựng hệ thống phần mềm ghi chỉ số trên điện thoại di động nhằm hạn chế thời gian ghi, tập trung cho công tác rà soát, xử lý số m<sup>3</sup> tiêu thụ của khách hàng nhằm đảm bảo tính toán chính xác.



Công tác đầu tư phát triển đường ống cấp nước năm 2015 là 3.164m ống nước các loại, tập trung tại các hẻm trong nội ô thị xã và phát triển dọc theo quốc lộ 1 từ tiểu đoàn phòng hóa lên bệnh viện Long Khánh mới.

Công tác chống thất thoát được Công ty chú trọng duy trì một cách thường xuyên và liên tục. Trong năm đã phát hiện 257 trường hợp ống bị vỡ và thay thế mới một số ống cũ hư mục. Phát hiện, truy thu 5 khách hàng gian lận trong sử dụng nước với số m<sup>3</sup> nước là: 2.189 m<sup>3</sup> số tiền hơn 27 triệu đồng. Đội chống thất thoát nước thường xuyên kết hợp với phân xưởng sản xuất nước để kiểm tra theo dõi áp lực nước trên mạng, phân bổ giờ chạy máy bơm hợp lý. Tuy nhiên trang bị máy móc thiết bị cho công tác này còn thiếu và yếu về cả nhân lực cũng như tài lực, trong khi hiện tại Công ty vẫn chưa có lộ trình cụ thể.

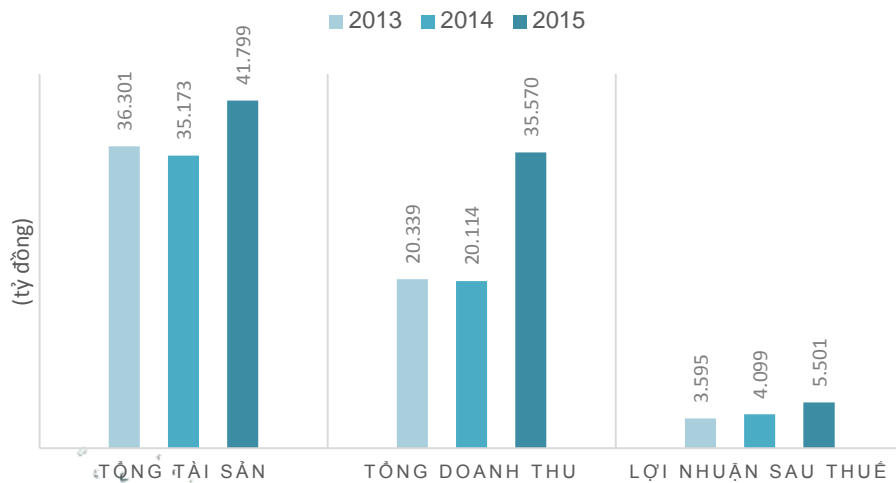




Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015	Tăng/giảm so với 2014
Tổng tài sản	Triệu đồng	36.301	35.173	41.799	18,84%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	20.339	20.114	35.570	76,84%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	20.336	20.114	35.570	76,84%
Lợi nhuận từ HĐKD	Triệu đồng	4.514	5.325	7.375	38,50%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	340	38	(289)	(860,53%)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.854	5.363	7.086	32,13%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.595	4.099	5.501	34,20%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	1.438	1.640	1.870	14,02%
Tỉ lệ cổ tức	%	10	10	10	0,00%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu





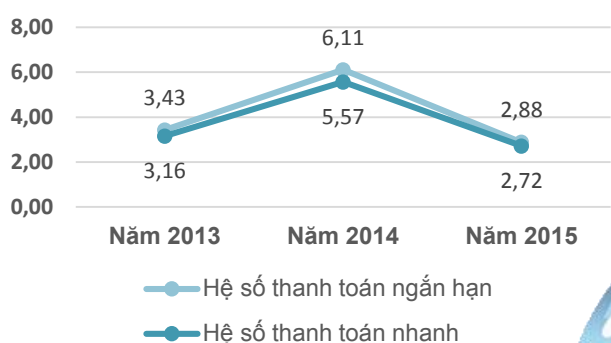
## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

23

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,43	6,11	2,88
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,16	5,57	2,72
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	12,80	6,47	15,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	14,68	6,92	18,41
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,85	6,05	16,93
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,55	0,56	0,95
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	17,68	20,38	15,04
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	11,42	12,70	16,16
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	9,67	11,47	14,29
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần	%	22,20	26,47	20,17

Khả năng thanh toán



Khả năng thanh toán

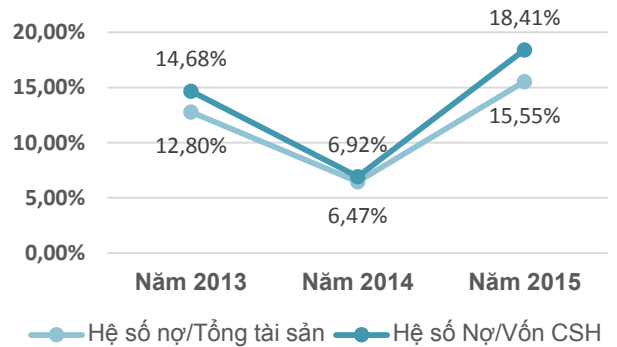
So với 2014, hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2015 đã giảm mạnh từ 6,11 xuống còn 2,88. Nguyên nhân chính là do số dư nợ ngắn hạn tăng cao trong năm 2015, cụ thể từ 2,3 tỷ cuối năm 2014 lên 6,5 tỷ cuối năm 2015. Điều này cũng làm hệ số thanh toán nhanh giảm tương ứng, từ 5,57 xuống còn 2,72 năm 2015.



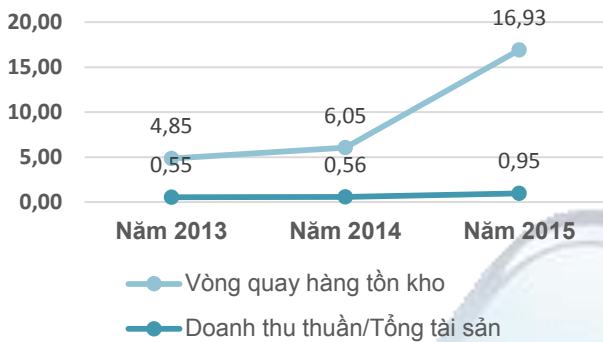
### Cơ cấu vốn

Trong cơ cấu nợ của CTCP Cấp nước Long Khánh chỉ gồm nợ ngắn hạn. Tính đến cuối năm, số dư trong chi phí phải trả ngắn hạn cho công trình Hệ thống nước Trường sỹ quan Lục quân 2 lên đến hơn 2 tỷ đồng. Ngoài ra Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng tăng mạnh dẫn đến cơ cấu nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu ở mức cao so với năm ngoái, tương ứng lần lượt là 18,41% và 15,55%.

### Cơ cấu vốn



### Năng lực hoạt động



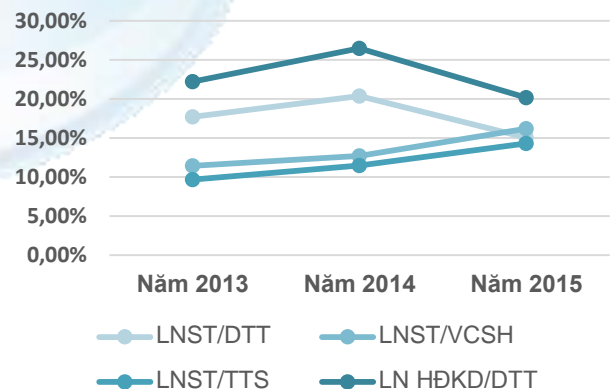
### Năng lực hoạt động

Năm 2015, vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh, đạt 16,93 vòng so với mức 6,05 năm 2014. Điều này cho thấy Công ty hoạt động ngày càng hiệu quả và hạn chế vốn ứ đọng ở hàng tồn kho. Ngoài ra, tỷ lệ doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân năm qua đã tăng từ 0,56 lên 0,95 cho thấy Công ty sử dụng hiệu quả tài sản.

### Khả năng sinh lời

Năm 2015, chỉ số ROA và ROE được cải thiện tốt so với năm 2014, tương ứng lần lượt là 14,29% và 16,16%. Trong khi đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần giảm so với thực hiện năm 2014.

### Khả năng sinh lời







THÔNG TIN CỔ ĐÔNG



**Cổ phần**

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.500.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

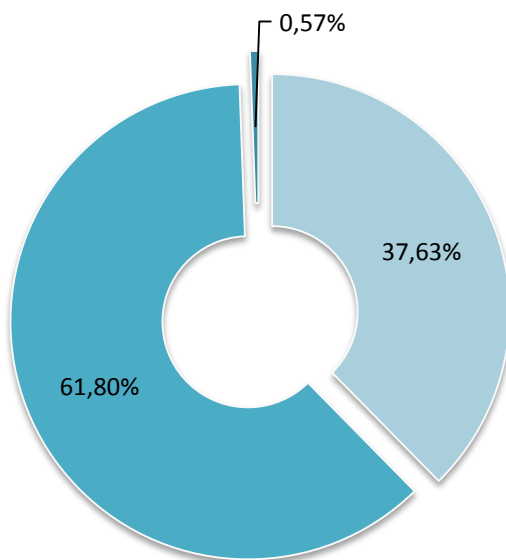
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.225.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 1.275.000 cổ phần

**Cơ cấu cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>2.485.700</b>	<b>24.857.000.000</b>	<b>99,43%</b>
1	Cổ đông cá nhân	940.700	9.407.000.000	37,63%
2	Cổ đông tổ chức	1.545.000	15.450.000.000	61,80%
3	Cổ đông Nhà nước	1.275.000	12.750.000.000	51,00%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>14.300</b>	<b>143.000.000</b>	<b>0,57%</b>
1	Cổ đông tổ chức	14.300	143.000.000	0,57%
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu



**Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Không có

**Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không có

■ Cổ đông cá nhân ■ Cổ đông tổ chức ■ Cổ đông nước ngoài





## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

- ✓ **Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- ✓ **Tình hình tài chính**
- ✓ **Kế hoạch phát triển năm 2015**





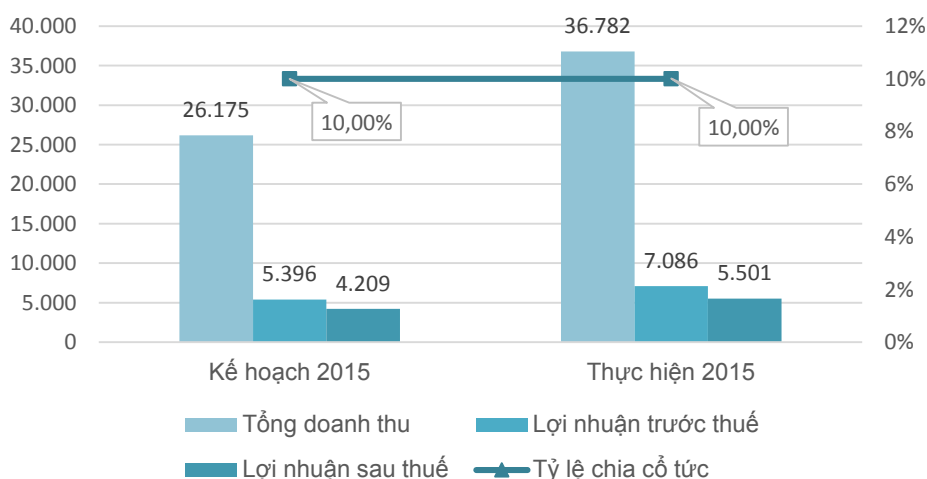


**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Tổng kết năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho thấy sự phát triển vượt bậc khi doanh thu toàn công ty đạt 36,7 tỷ đồng vượt 40,52% và lợi nhuận sau thuế vượt 30,7% so với kế hoạch đề ra. Về nước sản xuất và tiêu thụ, sản lượng lần lượt đạt 3.448.862 m<sup>3</sup> và 2.751.506 m<sup>3</sup>, vượt hơn 7% so với kế hoạch. Ngoài ra trong năm 2015, Công ty tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ tức ở mức 10%, là mức tương đối tốt so với thị trường.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% so với kế hoạch
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	3.208.000	3.448.862	107,51%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	2.566.000	2.751.506	107,23%
3	Nước thất thoát (%)	%	20,00	20,22	Tăng 0,22%
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	26.175	36.782	140,52%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.396	7.086	131,32%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.209	5.501	130,70%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	Dự kiến 10 - 12%	-

**Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2015**



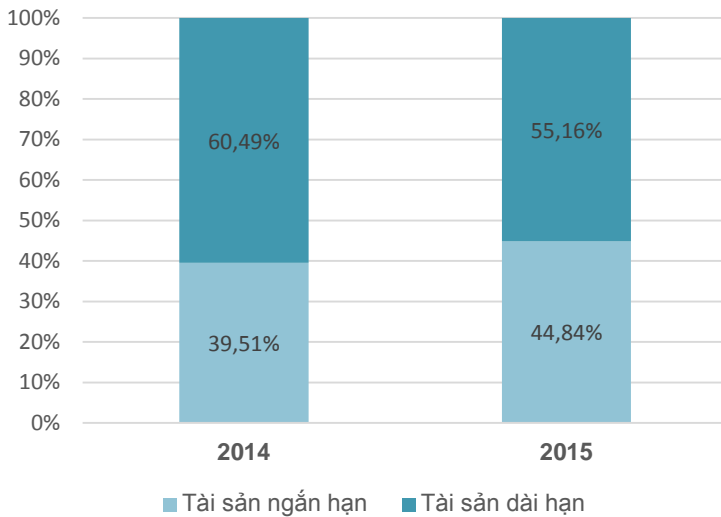


**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

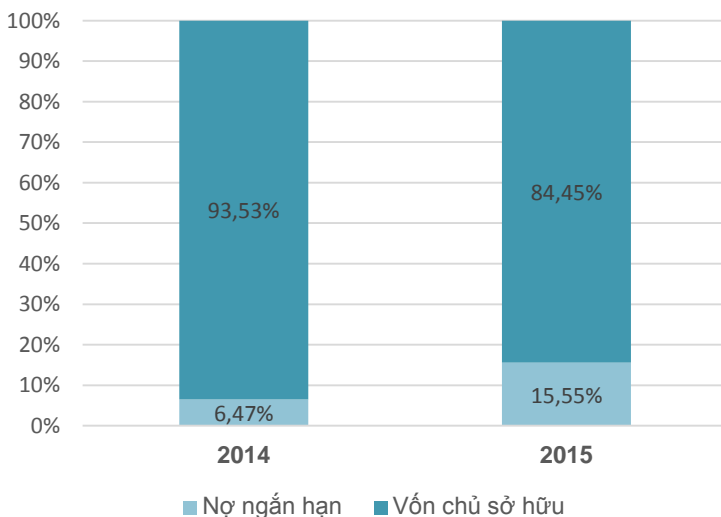
**Tình hình tài sản**

Năm 2015, tổng tài sản đạt 41,8 tỷ đồng, tăng hơn 19% so với năm 2014. Trong đó có sự chuyển dịch tăng trong cơ cấu của tài sản ngắn hạn (từ 39,51% lên 44,84%) và tương ứng là giảm trong cơ cấu tài sản dài hạn. Cụ thể là do chỉ tiêu phải thu ngắn hạn và trả trước cho người bán tăng cao. Trong đó, phải kể đến là khoản phải thu ngắn hạn từ Công trình Trường Lục quân 2 hơn 3 tỷ đồng. Cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn duy trì ở mức 44,84%:55,16% trong tổng tài sản.

**Cơ cấu tài sản**



**Cơ cấu nguồn vốn**



**Tình hình nợ phải trả**

Năm 2015, nợ ngắn hạn duy trì ở mức 6,5 tỷ đồng, tăng 2,85 lần so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí phải trả ngắn hạn tăng 2,2 tỷ, cụ thể là khoản phải trả từ công trình Hệ thống nước Trường sỹ quan Lục quân 2 là hơn 2,3 tỷ đồng. Trong các năm qua, Công ty hoàn toàn không có các khoản vay nợ dài hạn. Theo đó, cơ cấu nợ ngắn hạn/vốn chủ sở hữu năm 2015 đạt mức 15,55%:84,45% so với mức 6,47%:93,53%.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Các chỉ tiêu kế hoạch


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016
1	Sản xuất nước	m <sup>3</sup>	3.550.000
2	Tiêu thụ	m <sup>3</sup>	2.840.000
3	Thất thoát	%	20,00
4	Doanh thu	Đồng	29.188.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.557.000.000
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.114.460.000
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	26,23
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /VĐL	%	20,46
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10,00
10	Thu nhập người lao động	Đồng/người/tháng	5.500.000

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung đầu tư	Giá trị đầu tư
1	Đầu tư MMCN tại nội ô TX Long Khánh	2.230.000.000
2	Mua bơm chìm	200.000.000
3	Thổi rửa các giếng	500.000.000
4	Phần mềm ghi chỉ số nước	70.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>





# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- ✓ Đánh giá các mặt hoạt động Công ty
- ✓ Đánh giá hoạt động Ban Giám đốc
- ✓ Kế hoạch và định hướng





**ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

*Đơn vị: triệu đồng*

Kết quả hoạt động SXKD	2014	2015	Tăng/Giảm	% Tăng/Giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	20.114	36.570	16.456	81,81%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	20.114	36.570	16.456	81,81%
Giá vốn hàng bán	7.550	19.602	12.052	159,63%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	12.564	16.968	4.404	35,05%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.325	7.375	2.050	38,50%
Lợi nhuận khác	38	(289)	(327)	(860,53%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.363	7.086	1.723	32,13%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.099	5.501	1.402	34,20%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.640	1.870	230	14,02%

*Đơn vị: triệu đồng*

TÀI SẢN	2014	2015	Tăng/Giảm	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	13.895	18.743	4.848	34,89%
Tài sản dài hạn	21.278	23.056	1.778	8,36%
Tổng tài sản	<b>35.173</b>	<b>41.799</b>	<b>6.626</b>	<b>18,84%</b>

*Đơn vị: triệu đồng*

NGUỒN VỐN	2014	2015	Tăng/Giảm	Tăng/giảm
Nợ phải trả	2.276	6.499	4.223	185,54%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	2.276	6.499	4.223	185,54%
<i>Nợ dài hạn</i>	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	32.897	35.300	2.403	7,30%
Tổng nguồn vốn	<b>35.173</b>	<b>41.799</b>	<b>6.626</b>	<b>18,84%</b>



## **Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc**

Định kỳ hàng quý, thông qua các cuộc họp mở rộng (bao gồm HĐQT và Ban giám đốc) và tình hình thực hiện kế hoạch, Hội đồng quản trị thường xuyên phân tích và đưa ra các đánh giá về những mặt đạt được cũng như chưa đạt để Ban điều hành có thể nắm bắt, qua đó có thể giám sát và chỉ đạo sát sao đến từng phòng ban, đồng thời đưa ra những quyết sách cụ thể và hợp lý trong công tác điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban điều hành Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh năm qua đã thể hiện tốt khả năng lãnh đạo lẫn vai trò trách nhiệm trong công tác điều hành, liên tục triển khai và đạt được các chỉ tiêu của kế hoạch của Hội đồng quản trị giao phó. Nhìn chung với sự nỗ lực, tâm huyết của Ban điều hành, các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được thực hiện một cách triệt để.





## Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

- ✓ Tập trung vào khâu sản xuất kinh doanh, bảo đảm duy trì cung cấp nước máy ổn định, đầy đủ cho sinh hoạt người dân và khu vực sản xuất. Vận hành và cung cấp nước một cách an toàn và hiệu quả, đảm bảo nguồn nước luôn đạt chất lượng dựa trên tiêu chuẩn của bộ Y tế.
- ✓ Giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước bằng các biện pháp như thay thế ống truyền tải hư mục, ghi đúng thu đủ, kiểm tra đồng hồ nước và hệ thống đường ống để kịp thời xử lý những ống nước nứt vỡ, v.v...
- ✓ Nghiên cứu mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nước đóng chai, mở thêm đại lý, tăng cường khâu tiếp thị quảng cáo.
- ✓ Phát triển mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, đầu tư thêm nguồn cung cấp nước tại nội ô thị xã Long Khánh, huyện Thống nhất.
- ✓ Tăng cường hoạt động thi công xây lắp đường ống, quản lý thi công chặt chẽ để đảm bảo tiến độ, quyết toán công trình nhanh gọn chính xác và thực hiện đúng theo hợp đồng.
- ✓ Nâng cao giá trị và uy tín trong sản xuất kinh doanh, xây dựng nền tài chính lành mạnh, minh bạch. Tối ưu và tiết kiệm chi phí các loại để tăng lợi nhuận.
- ✓ Sử dụng, khai thác nguồn nước ngầm hiệu quả, hợp lý và đồng thời có những chính sách bảo vệ nguồn nước để tránh ô nhiễm hay cạn kiệt.



## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BGD



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Danh sách Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số lượng CP sở hữu		Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số buổi họp tham dự
			Đại diện	Cá nhân			
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	500.000	-	500.000	20,00%	4/4
2	Lê Văn Thới	Phó Chủ tịch	275.000	4.081	279.081	11,16%	4/4
3	Lê Văn Anh	Thành viên	250.000	2.381	252.381	10,09%	4/4
4	Nguyễn Minh Huy	Thành viên	98.000	-	98.000	3,92%	4/4
5	Đào Quý Tính	Thành viên	-	130.000	130.000	5,20%	4/4

### Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại Công ty chưa thành lập các tiểu ban





**Hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2015**

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT. Trong năm qua, HĐQT đã ban hành 3 nghị quyết, quyết định về các mặt hoạt động của Công ty:

STT	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	04/NĐ/HĐQT- LKW	06/03/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thông qua báo cáo SXKD năm 2014.</li> <li>✓ Thông qua tình hình đầu tư XDChB năm 2014.</li> <li>✓ Tiếp tục chiết khấu mặt hàng Nước đóng chai cho đại lý cấp I, đồng thời tìm kiếm thêm thị trường tại các huyện Cẩm Mỹ và Xuân Lộc</li> <li>✓ Thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư XDChB năm 2015.</li> <li>✓ Lập hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác nước ngầm từ 7000 lên 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.</li> <li>✓ Thông qua chi thưởng quỹ lương, quỹ khen thưởng năm 2014 cho HĐQT, ban điều hành và người lao động công ty.</li> <li>✓ Thông qua chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.</li> </ul>
02	29/NĐ/HĐQT- LKW	27/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Thông qua báo cáo SXKD 6 tháng đầu năm 2015 và phương hướng SXKD và đầu tư XDChB 6 tháng còn lại năm 2015.</li> <li>✓ Tăng cường công tác quảng cáo sản phẩm nước đóng chai, tiết kiệm chi phí để đạt hiệu quả tốt nhất.</li> </ul>
03	36/NĐ/HĐQT- LKW	04/12/2015	<ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tiếp tục xem công tác chống thất thoát là nhiệm vụ hàng đầu của năm kế hoạch năm 2016.</li> <li>✓ Đầu tư mua một xe tải 3,5 tấn cho công tác vận chuyển nước đóng chai và 01 xe 07 chỗ phục vụ cho công tác.</li> <li>✓ Chấp thuận đầu tư chương trình ghi chỉ số nước máy tiêu thụ bằng công nghệ IT bằng điện thoại di động.</li> <li>✓ Cho phép lập thủ tục theo đúng quy định hiện hành về thanh lý công nợ và thanh lý tài sản năm 2015: công nợ hóa đơn tiền nước tồn thu từ năm 2011,2012 và tài sản cố định hư hỏng không sử dụng được.</li> <li>✓ Giao cho ban điều hành lập và sửa đổi điều lệ công ty, để phù hợp với luật DN mới trình Hội đồng quản trị trong kỳ họp tới.</li> </ul>

**Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

**Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

Không có

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

Không có





**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	Số lượng cổ phần cá nhân	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Trưởng BKS	250.000	-	250.000	10,00%
2	Trần Văn Khoát	Thành viên BKS	147.000	-	147.000	5,88%
3	Thái Văn Sơn	Thành viên BKS	-	-	-	-

**Hoạt động của Ban kiểm soát**

Hàng năm, công việc của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Long Khánh chủ yếu là tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Ban kiểm soát còn giám sát kiểm toán nội bộ, kiểm tra kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính quý, năm một cách thận trọng và chính xác, nhằm đảm bảo quyền lợi của đại đa số cổ đông.

**Giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BGD**

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Lương & phụ cấp	Thưởng	Cộng	Vay của Công ty
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>760.199.000</b>	<b>381.959.600</b>	<b>1.142.158.600</b>	<b>10.000.000</b>
1	Nguyễn Văn Bình	48.000.000	-	48.000.000	
2	Lê Văn Thới	352.634.000	202.940.600	555.574.600	
3	Lê Văn Anh	287.565.000	149.019.000	436.584.000	10.000.000
4	Nguyễn Minh Huy	36.000.000	15.000.000	51.000.000	
5	Đào Quý Tính	36.000.000	15.000.000	51.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>139.089.000</b>	<b>65.550.000</b>	<b>204.639.000</b>	
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	36.000.000	15.000.000	51.000.000	
2	Trần Văn Khoát	24.000.000	10.000.000	34.000.000	
3	Thái Văn Sơn	79.089.000	40.550.000	119.639.000	
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>	<b>526.944.000</b>	<b>319.951.600</b>	<b>846.895.600</b>	
1	Nguyễn Văn Hòa	275.289.000	159.355.600	434.644.600	
2	Nguyễn Quang Minh	251.655.000	160.596.000	412.251.000	

**Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn/người có liên quan:** Không có

**Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2015**

- ✓ Báo cáo của Ban giám đốc
- ✓ Báo cáo kiểm toán độc lập
- ✓ Báo cáo tài chính và Thuyết minh Báo cáo tài chính





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch	25/04/2013	
Ông Lê Văn Thới	Phó Chủ tịch	25/04/2013	
Ông Lê Văn Anh	Thành viên	25/04/2013	
Ông Đào Quý Tính	Thành viên	25/04/2013	
Ông Nguyễn Minh Huy	Thành viên	25/04/2013	
<b><u>Ban Kiểm soát</u></b>			
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Trưởng ban	25/04/2013	
Ông Trần Văn Khoát	Thành viên	25/04/2013	
Ông Thái Văn Sơn	Thành viên	25/04/2013	
<b><u>Ban Giám đốc</u></b>			
Ông Lê Văn Thới	Giám đốc	01/05/2014	
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	01/05/2014	
Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Giám đốc	01/05/2014	
Ông Lê Văn Anh	Kế toán trưởng	01/05/2014	

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Lê Văn Thới, chức danh Giám đốc Công ty.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



**LÊ VĂN THỜI – Giám đốc**

Tỉnh Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2016





**Vietland**<sup>®</sup>  
Limited  
Số : 0002/2016/BCTC-KTV

02 Huỳnh Khuong Ninh St., Da Kao Ward, District 1, HCMC  
Tel : (84-8) 3910 5401 - Fax : (84-8) 3910 5402  
Email : [vietland@vietlandaudit.com.vn](mailto:vietland@vietlandaudit.com.vn)  
Website : [www.vietlandaudit.com.vn](http://www.vietlandaudit.com.vn)

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, được lập ngày 04 tháng 03 năm 2016, từ trang 6 đến trang 35 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

---

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2016

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**VĂN NAM HAI - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-1

**VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0455-2013-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 2 bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B01-DN  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>18.742.927.786</b>	<b>13.895.231.381</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.379.783.079</b>	<b>6.563.163.632</b>
1. Tiền	111		1.367.033.079	1.563.163.632
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.012.750.000	5.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.268.919.760</b>	<b>6.111.170.979</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.118.663.907	5.352.446.264
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.650.280.542	284.573.605
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	527.428.311	501.604.110
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(27.453.000)	(27.453.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.094.224.947</b>	<b>1.220.896.770</b>
Hàng tồn kho	141	V.6	1.094.224.947	1.220.896.770
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		-	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>23.056.123.789</b>	<b>21.277.938.081</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>21.100.331.916</b>	<b>20.476.509.595</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	21.010.498.583	20.375.676.262
Nguyên giá	222		37.103.294.683	35.088.026.097
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(16.092.796.100)	(14.712.349.835)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	89.833.333	100.833.333
Nguyên giá	228		110.000.000	110.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(20.166.667)	(9.166.667)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.316.150.000</b>	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.316.150.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>639.641.873</b>	<b>801.428.486</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	639.641.873	801.428.486
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>41.799.051.575</b>	<b>35.173.169.462</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Địa chỉ: Số 2 bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>6.499.132.515</b>	<b>2.275.766.489</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>6.499.132.515</b>	<b>2.275.766.489</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	530.382.462	223.885.590
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	258.636.000	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.354.857.949	412.079.879
4. Phải trả người lao động	314		1.757.857.091	1.306.755.373
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.324.171.818	99.845.454
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	365.391.565	388.533.663
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	(92.164.370)	(155.333.470)
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>35.299.919.060</b>	<b>32.897.402.973</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>35.236.898.656</b>	<b>32.850.744.971</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>25.000.000.000</i>	<i>25.000.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		85.464.672	85.464.672
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.650.466.299	3.666.520.251
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.500.967.685	4.098.760.048
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>-</i>	<i>4.098.760.048</i>
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>5.500.967.685</i>	<i>-</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>63.020.404</b>	<b>46.658.002</b>
Nguồn kinh phí	431		63.020.404	46.658.002
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>41.799.051.575</b>	<b>35.173.169.462</b>

Bình Dương, ngày 04 tháng 03 năm 2016

**LÊ VĂN THỜI**  
Giám đốc**LÊ VĂN ANH**  
Kế toán trưởng**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**  
Người lập biểu





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 2 bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	MẪU B02-DN Đơn vị tính: VND	
			2015	2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		36.569.706.306	20.113.673.777
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	36.569.706.306	20.113.673.777
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	19.602.182.998	7.550.087.943
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.967.523.308	12.563.585.834
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	212.634.998	211.646.621
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.666.667	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.666.667	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.492.944.091	1.990.971.214
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.300.137.308	5.459.645.613
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.375.410.240	5.324.615.628
11. Thu nhập khác	31		-	345.197.563
12. Chi phí khác	32		289.041.413	306.894.161
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	(289.041.413)	38.303.402
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.086.368.827	5.362.919.030
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.585.401.142	1.264.158.982
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.500.967.685</u>	<u>4.098.760.048</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	1.870	1.394
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		<u>0</u>	<u>0</u>



Tỉnh Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2016

LÊ VĂN THỜI  
Giám đốc

LÊ VĂN ANH  
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG  
Người lập biểu



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Địa chỉ: Số 2 bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B 03-DN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.086.368.827	5.362.919.030
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.631.276.944	1.598.026.970
- Các khoản dự phòng	03		-	(3.508.000)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(188.926.074)	(211.646.621)
- Chi phí lãi vay	06		11.666.667	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.540.386.364	6.745.791.379
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.145.770.670)	2.136.828.140
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		126.671.823	53.277.386
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.697.158.186	(2.234.705.260)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		161.786.613	(534.886.792)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.666.667)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.110.000.000)	(1.750.197.717)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	52.950.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(551.644.900)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>6.706.920.749</b>	<b>4.469.057.136</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.590.958.189)	(1.983.406.133)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		200.656.887	211.646.621
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(3.390.301.302)</b>	<b>1.228.240.488</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		1.500.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.500.000.000)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.500.000.000)	(2.506.278.170)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(2.500.000.000)</b>	<b>(2.506.278.170)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	50		<b>816.619.447</b>	<b>3.191.019.454</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>6.563.163.632</b>	<b>3.372.144.178</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	70	V.1	<b>7.379.783.079</b>	<b>6.563.163.632</b>



**LÊ VĂN ANH**  
Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**  
Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2015

MẪU B09-DN

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp nước Long Khánh theo Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2007 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18 tháng 02 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ nhất số 3600979223 ngày 23 tháng 03 năm 2011, chuẩn y về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Lê Văn Thới thay thế cho Ông Nguyễn Xuân Yên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ hai 29 tháng 05 năm 2013, chuẩn y về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ ba 11 tháng 06 năm 2013, chuẩn y về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

• **Vốn điều lệ** : 25.000.000.000 VND

Số cổ phần : 2.500.000 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phần

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1.	Công đoàn		25.000	250.000.000	1,00
	Đại diện bởi:				
	- Ông Lê Văn Thới	48 đường CMT8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	25.000	250.000.000	1,00
2.	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		1.275.000	12.750.000.000	51,00
	Đại diện bởi:				
	- Ông Nguyễn Văn Bình	48 đường CMT8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	500.000	5.000.000.000	20,00
	- Ông Nguyễn Xuân Yên	48 đường CMT8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	275.000	2.750.000.000	11,00
	- Ông Lê Văn Anh	48 đường CMT8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	250.000	2.500.000.000	10,00
	- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	48 đường CMT8, P. Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	250.000	2.500.000.000	10,00

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
3.	Vốn người lao động	48 đường CMT8, P.Quyết Thắng, Biên Hòa, Đồng Nai	80.300	803.000.000	3,21
4.	Nhà đầu tư chiến lược	Tỉnh Đồng Nai	245.000	2.450.000.000	9,80
5.	Cổ Đông khác	Tỉnh Đồng Nai	874.700	8.747.000.000	34,99
<b>Cộng</b>			<b>2.500.000</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

**• Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 2 bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (084 – 061) 3.877.241

Fax : (084 – 061) 3.783.879

Mã số thuế : 3 6 0 0 9 7 9 2 2 3

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Theo dõi, giám sát thi công công trình cấp thoát nước. Tư vấn đầu thầu; Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (Không sản xuất tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước; Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi; Thoát nước và xử lý nước thải: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật); Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**5. Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 64 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 65 người).

**6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.2, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 200 thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại để phù hợp với số liệu so sánh với số liệu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, xem Thuyết minh số VIII.3.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 là kỳ kế toán năm thứ 08 của Công ty dưới hình thức cổ phần.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Áp dụng hướng dẫn Chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho kỳ kế toán năm bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi. Thông tư 200 thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### 3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## 3. Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

## 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu có).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc thiết bị	08 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị văn phòng	08
Tài sản khác	10

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện phần mềm máy tính.

##### *Phần mềm máy tính*

Giá trị phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính.

##### *Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản*

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính.

#### 10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

#### 12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

##### Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

##### Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.
- Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.
- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính





### CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 14. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### 16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 17. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

#### 18. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
<b>Tiền mặt</b>	<b>15.751.206</b>	<b>83.781.637</b>
Tiền mặt VND	15.751.206	83.781.637
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>1.351.281.873</b>	<b>1.479.381.995</b>
Ngân hàng NN & PTNT - CN Long Khánh	534.237.994	1.192.318.550
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Long Khánh	136.811.782	188.667.868
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Long Khánh	630.182.777	98.395.577
Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Đồng Nai	50.049.320	-
<b>Các khoản tương đương tiền (*)</b>	<b>6.012.750.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
Tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 1 tháng	6.012.750.000	5.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Nai	3.000.000.000	5.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Đồng Nai	3.012.750.000	-
<b>Cộng tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b><u>7.379.783.079</u></b>	<b><u>6.563.163.632</u></b>

(\*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Quốc Dân - Chi nhánh Đồng Nai với lãi suất 5,1%/ năm (năm 2014 là 4,5%/năm)

**2. Phải thu của khách hàng**

<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>8.118.663.907</b>	<b>5.352.446.264</b>
Ban quản lý Dự án Long Khánh	7.573.986	7.573.986
Công ty Sonadezi An Bình - CT KCN Suối Tre	16.862.150	16.862.150
Công ty Sonadezi An Bình - CT Đường D1, D6, D3	701.113.500	-
Công ty TNHH Bình Sơn	27.453.000	27.453.000
Công ty TNHH Hồng Hà	-	39.116.201
Công ty CP du lịch Giang Điền	1.500.000.000	2.000.000.000
Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành LT Đồng Nai	436.877.000	728.741.762
Công ty TNHH MTV Địa ốc Cao su Đồng Nai	25.960.117	568.989.621
Công trình Trường Lục Quân 2	3.100.044.000	-
Công ty CP Khu Công Nghiệp	26.708.200	-
Ban quản Lý Dự án Long Khánh - CT Tuyển ống Trường Ngô Quyền	11.190.000	-
Khách hàng khác mua nước đóng chai	2.264.881.954	1.963.709.544
<b>Cộng</b>	<b><u>8.118.663.907</u></b>	<b><u>5.352.446.264</u></b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Trả trước cho người bán**

	<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>1.650.280.542</b>	<b>284.573.605</b>
Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	15.000.000	15.000.000
Trung tâm kỹ thuật ĐC nhà đất tỉnh Đồng Nai	58.700.000	58.700.000
Trịnh Thành Trung	5.111.700	5.111.700
Nguyễn Phương Thúy	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Tam Tấn	638.842	761.905
Công ty TNHH XNK TM Hoàng Phúc	61.980.000	-
Công ty TNHH SX TM Khánh An Phát	3.850.000	-
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Hồ Hoàng	1.500.000.000	-
Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	-	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.650.280.542</b>	<b>284.573.605</b>

**4. Phải thu khác**

	<b>31/12/2015</b>		<b>31/12/2014</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>11.978.111</b>	-	<b>38.698.410</b>	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	-	16.997.180	-
Bảo hiểm y tế nộp thừa	-	-	2.407.110	-
Bảo hiểm thất nghiệp nộp thừa	-	-	2.994.120	-
Phải thu khác	11.978.111	-	16.300.000	-
- Thu tiền đi du lịch 2014	-	-	16.300.000	-
- Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	11.978.111	-	-	-
<b>Tạm ứng</b>	<b>374.450.200</b>	-	<b>462.905.700</b>	-
Bà Lê Thị Kim Tuyết	17.206.600	-	14.706.600	-
Ông Phạm Hữu Hoạt	-	-	1.500.000	-
Ông Hoàng Sỹ Châu	16.200.000	-	7.200.000	-
Ông Lê Văn Anh	10.000.000	-	10.000.000	-
Ông Đinh Văn Chung	-	-	500.000	-
Ông Nguyễn Cao Kỳ	-	-	10.947.500	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu	15.000.000	-	15.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Băng Linh	-	-	28.000.000	-
Bà Lê Thị Tuyết Nga	-	-	2.700.000	-
Ông Nguyễn Văn Hòa	113.876.500	-	97.876.500	-
Ông Huỳnh Trường An	23.640.000	-	73.919.000	-
Ông Nguyễn Văn Vĩnh	-	-	40.330.000	-
Ông Lê Văn Tú	42.463.000	-	24.963.000	-
Ông Thái Văn Sơn	48.245.000	-	46.000.000	-
Ông Nguyễn Hoàng Phúc	18.400.000	-	18.400.000	-
Ông Phan Thanh Hải	48.863.100	-	68.863.100	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Nguyễn Văn Sơn	2.000.000	-	2.000.000	-
Huỳnh Chí Cường	2.000.000	-	-	-
Nguyễn Văn Khánh	3.000.000	-	-	-
Phạm Huỳnh Quang Thuận	13.556.000	-	-	-
<b>Ký quỹ, ký cược ngắn hạn</b>	<b>141.000.000</b>	-	-	-
Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng 92/2015/HĐXL ngày 24/08/2015	141.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>527.428.311</b>	-	<b>501.604.110</b>	-

**5. Nợ xấu**

	31/12/2015			31/12/2014		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<b>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</b>	<b>27.453.000</b>	-	<b>27.453.000</b>	<b>27.453.000</b>	-	<b>27.453.000</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>27.453.000</b>	-	<b>27.453.000</b>	<b>27.453.000</b>	-	<b>27.453.000</b>
Công ty TNHH Bình Sơn	27.453.000	-	27.453.000	27.453.000	-	27.453.000
<b>Cộng</b>	<b>27.453.000</b>	-	<b>27.453.000</b>	<b>27.453.000</b>	-	<b>27.453.000</b>

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	805.888.816	-	1.160.206.358	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	264.062.778	-	30.281.034	-
Thành phẩm	24.273.353	-	30.409.378	-
<b>Cộng</b>	<b>1.094.224.947</b>	-	<b>1.220.896.770</b>	-

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
01/01/2015	10.188.583.820	3.547.397.116	20.883.529.761	302.515.400	166.000.000	35.088.026.097
Tăng trong năm	957.263.954	161.372.727	1.160.171.508	-	-	2.278.808.189
Mua trong năm	752.923.637	161.372.727	-	-	-	914.296.364
XDCB hoàn thành	204.340.317	-	1.160.171.508	-	-	1.364.511.825
Giảm trong năm	-	263.539.603	-	-	-	263.539.603
Thanh lý tài sản	-	263.539.603	-	-	-	263.539.603
<b>31/12/2015</b>	<b>11.145.847.774</b>	<b>3.445.230.240</b>	<b>22.043.701.269</b>	<b>302.515.400</b>	<b>166.000.000</b>	<b>37.103.294.683</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>						
01/01/2015	3.450.489.315	1.787.449.705	9.222.242.012	189.918.803	62.250.000	14.712.349.835
Tăng trong năm	478.749.112	286.858.832	804.105.966	33.963.034	16.600.000	1.620.276.944
Khấu hao trong năm	478.749.112	286.858.832	804.105.966	33.963.034	16.600.000	1.620.276.944
Giảm trong năm	-	239.830.679	-	-	-	239.830.679
Thanh lý tài sản	-	239.830.679	-	-	-	239.830.679
<b>31/12/2015</b>	<b>3.929.238.427</b>	<b>1.834.477.858</b>	<b>10.026.347.978</b>	<b>223.881.837</b>	<b>78.850.000</b>	<b>16.092.796.100</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
01/01/2015	6.738.094.505	1.759.947.411	11.661.287.749	112.596.597	103.750.000	20.375.676.262
<b>31/12/2015</b>	<b>7.216.609.347</b>	<b>1.610.752.382</b>	<b>12.017.353.291</b>	<b>78.633.563</b>	<b>87.150.000</b>	<b>21.010.498.583</b>
<b>Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</b>						
01/01/2015	1.603.115.706	713.073.902	316.158.444	-	-	2.632.348.052
<b>31/12/2015</b>	<b>1.603.115.706</b>	<b>489.369.221</b>	<b>316.158.444</b>	<b>130.386.000</b>	-	<b>2.539.029.371</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****8. Tài sản cố định vô hình**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
<b>Tài sản cố định khác</b>		
Nguyên giá	110.000.000	110.000.000
Hao mòn lũy kế	20.166.667	9.166.667
<b>Giá trị còn lại</b>	<b><u>89.833.333</u></b>	<b><u>100.833.333</u></b>

**9. Tài sản dở dang dài hạn**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
<b>Mua sắm tài sản cố định</b>	<b>1.316.150.000</b>	-
Xe Toyota Fortuner 2,7	1.109.150.000	-
Xe Huynhdai HD72	207.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.316.150.000</u></b>	<u>-</u>

**10. Chi phí trả trước**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
<b>Dài hạn</b>	<b>639.641.873</b>	<b>801.428.486</b>
Thổi rửa, sửa giếng	21.818.178	43.636.362
Chi phí công cụ, dụng cụ	310.878.973	441.493.581
In 500.000 HĐ tiền nước 3 năm	138.950.000	67.375.000
Tư vấn thiết kế	6.833.336	13.666.668
Dịch vụ môi trường rừng	100.824.375	235.256.875
Chi phí bồi thường đất	60.337.011	-
<b>Cộng</b>	<b><u>639.641.873</u></b>	<b><u>801.428.486</u></b>

**11. Phải trả người bán**

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>530.382.462</b>	<b>530.382.462</b>	<b>223.885.590</b>	<b>223.885.590</b>
Công ty TNHH XD Phát Minh Long	-	-	7.600.000	7.600.000
Công ty TNHH XD Phúc Gia Huy	4.000.000	4.000.000	-	-
Công ty TNHH TM & DV Kỹ thuật DNK	-	-	44.130.800	44.130.800
Công ty TNHH MTV Khánh Đông Nam	344.498	344.498	344.498	344.498
Công ty TNHH MTV Đạt Thành Nguyên	-	-	57.822.092	57.822.092
Công ty TNHH MTV Cường Thuận	32.476.000	32.476.000	-	-
Công ty TNHH Tâm Lộc Phát	50.664.600	50.664.600	25.724.600	25.724.600

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Thanh Sơn Tỉnh	142.516.000	142.516.000		
Thái Văn Sơn	3.929.600	3.929.600	-	-
Lê Thị Tuyết Nga	4.400.000	4.400.000	-	-
DNTN Võ Bình Thanh Chi nhánh Công ty TNHH Minh Hòa	35.164.030	35.164.030	32.533.600	32.533.600
Công ty CP Cấp nước Đồng Nai	68.956.584	68.956.584	-	-
Công ty CP Nhựa Đồng Nai	-	-	31.350.000	31.350.000
Công ty CP Nhựa Tân Tiến	106.971.150	106.971.150	-	-
Công ty LD TNHH ĐH nước ZENNER COMMA	80.960.000	80.960.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>530.382.462</b>	<b>530.382.462</b>	<b>223.885.590</b>	<b>223.885.590</b>
			<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2014</b>
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>			<b>68.956.584</b>	-
Công ty CP Cấp nước Đồng Nai			68.956.584	-
<b>Cộng</b>			<b>68.956.584</b>	-
<b>12. Người mua trả tiền trước</b>				
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>			<b>258.636.000</b>	-
Ban quản lý Dự án Long Khánh			258.636.000	-
<b>Cộng</b>			<b>258.636.000</b>	-
<b>13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
<b>Chi tiêu</b>	<b>01/01/2015</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã nộp</b>	<b>31/12/2015</b>
<b>a) Thuế</b>	<b>353.015.877</b>	<b>4.179.872.364</b>	<b>3.239.764.563</b>	<b>1.293.123.678</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	210.848.230	1.056.337.390	655.879.940	611.305.680
Thuế thu nhập doanh nghiệp	88.158.982	1.585.401.142	1.110.000.000	563.560.124
Thuế thu nhập cá nhân	2.783.866	220.317.869	185.058.889	38.042.846
Thuế tài nguyên	51.224.799	1.305.159.163	1.276.168.934	80.215.028
Thuê đất		9.656.800	9.656.800	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>b) Các khoản phải nộp khác</b>	<b>59.064.002</b>	<b>734.931.883</b>	<b>732.261.614</b>	<b>61.734.271</b>
Phí môi trường	59.064.002	734.931.883	732.261.614	61.734.271
<b>Cộng</b>	<b>412.079.879</b>	<b>4.914.804.247</b>	<b>3.972.026.177</b>	<b>1.354.857.949</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Chi phí phải trả**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
<b>Chi phí phải trả ngắn hạn</b>	<b>2.324.171.818</b>	<b>99.845.454</b>
Chi phí công trình Xóm Hồ 2	-	99.845.454
Chi phí công trình Hệ thống nước Trường sỹ quan Lục quân 2	2.324.171.818	-
<b>Cộng</b>	<b>2.324.171.818</b>	<b>99.845.454</b>

**15. Phải trả khác**

<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>365.391.565</b>	<b>388.533.663</b>
Kinh phí công đoàn	2.845.176	3.427.376
Bảo hiểm xã hội	10.977.825	-
Bảo hiểm y tế	4.388.944	-
Bảo hiểm thất nghiệp	1.532.945	-
Tiền cổ tức của cổ đông chưa nhận	1.947.500	4.512.500
Quỹ khen thưởng HĐQT & BKS	204.938.000	-
Quỹ kinh phí sự nghiệp	6.859.364	7.078.442
Phí môi trường rừng	55.619.960	369.737.600
Tiền cọc vỏ chai	3.250.000	-
Thu trước tiền nước máy	70.000.000	-
Thu tiền nước dư	3.031.851	3.777.745
<b>Cộng</b>	<b>365.391.565</b>	<b>388.533.663</b>

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Vay và nợ thuê tài chính**

	31/12/2015		Trong năm		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	-	-	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (*)	-	-	1.500.000.000	1.500.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	-	-	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>	-	-

(\*) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai – Phòng giao dịch Long Khánh

Hợp đồng tín dụng số : 15580102/2015-HĐTD/NHCT680 ngày 04 tháng 02 năm 2015

Hạn mức tín dụng : 1.500.000.000 VND

Mục đích sử dụng : Bổ sung nguồn vốn kinh doanh

Thời hạn vay : Từ ngày 04 tháng 02 năm 2015 đến ngày 16 tháng 03 năm 2015

Lãi suất : 7,00% / năm

Tài sản đảm bảo : Hợp đồng cầm cố giấy tờ có giá số 095-12012015/HĐCC ngày 12 tháng 01 năm 2015

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tại ngày 01/01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong năm	Tại ngày 31/12
<b>Năm 2014</b>				
Quỹ khen thưởng	19.600.090	215.675.589	188.858.600	46.417.079
Quỹ phúc lợi	149.775.725	143.783.726	495.310.000	(201.750.549)
<b>Cộng</b>	<b>169.375.815</b>	<b>359.459.315</b>	<b>684.168.600</b>	<b>(155.333.470)</b>
<b>Năm 2015</b>				
Quỹ khen thưởng	46.417.079	450.863.600	466.878.000	30.402.679
Quỹ phúc lợi	(201.750.549)	163.950.400	84.766.900	(122.567.049)
<b>Cộng</b>	<b>(155.333.470)</b>	<b>614.814.000</b>	<b>551.644.900</b>	<b>(92.164.370)</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (DP tài chính)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>01/01/2014</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>2.185.198.505</b>	<b>746.187.908</b>	<b>3.594.593.153</b>	<b>31.611.444.238</b>
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	4.098.760.048	4.098.760.048
Phân phối lợi nhuận	-	-	555.404.181	179.729.657	(735.133.838)	-
Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(359.459.315)	(359.459.315)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
<b>31/12/2014 (Trước khi trình bày lại)</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>2.740.602.686</b>	<b>925.917.565</b>	<b>4.098.760.048</b>	<b>32.850.744.971</b>
Trình bày lại (xem Thuyết minh số VII.3)	-	-	925.917.565	(925.917.565)	-	-
<b>31/12/2014 (Đã trình bày lại)</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>3.666.520.251</b>	<b>-</b>	<b>4.098.760.048</b>	<b>32.850.744.971</b>
Lãi/(lỗ) trong năm nay	-	-	-	-	5.500.967.685	5.500.967.685
Phân phối lợi nhuận	-	-	983.946.048	-	(983.946.048)	-
Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(614.814.000)	(614.814.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
<b>31/12/2015</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>85.464.672</b>	<b>4.650.466.299</b>	<b>-</b>	<b>5.500.967.685</b>	<b>35.236.898.656</b>

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



### CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600979223 ngày 11 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 VND. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2015, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 3		31/12/2015	31/12/2014
	VND	%	VND	VND
1. Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	12.750.000.000	51,00%	12.750.000.000	12.750.000.000
2. Công đoàn	250.000.000	1,00%	250.000.000	250.000.000
3. Vốn người lao động	803.000.000	3,21%	803.000.000	803.000.000
4. Nhà đầu tư chiến lược	2.450.000.000	9,80%	2.450.000.000	2.450.000.000
5. Cổ đông khác	8.747.000.000	34,99%	8.747.000.000	8.747.000.000
<b>Cộng</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>25.000.000.000</b>	<b>25.000.000.000</b>

##### Cổ phiếu

	2015	2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.500.000	2.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

##### Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 số 18/NQ-2015 ngày 24 tháng 04 năm 2015 như sau:

	2015	2014
Chia cổ tức cho các cổ đông	2.500.000.000	2.500.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	983.946.048	735.133.838
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	614.814.000	359.459.315
<b>Cộng</b>	<b>4.098.760.048</b>	<b>3.594.593.153</b>

Trong đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2014 với số tiền 614.814.000 VND.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
<b>1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>36.569.706.306</b>	<b>20.113.673.777</b>
Doanh thu bán nước máy	22.821.151.900	18.477.766.950
Doanh thu bán nước đóng chai	668.114.819	360.778.633
Doanh thu lắp đặt, sửa chữa	13.080.439.587	1.275.128.194
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>36.569.706.306</b>	<b>20.113.673.777</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn cung cấp nước máy	7.055.149.097	5.963.018.203
Giá vốn cung cấp nước đóng chai	687.344.863	524.742.464
Giá vốn lắp đặt, sửa chữa	11.859.689.038	1.062.327.276
<b>Cộng</b>	<b>19.602.182.998</b>	<b>7.550.087.943</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	188.076.579	193.018.787
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24.558.419	18.627.834
<b>Cộng</b>	<b>212.634.998</b>	<b>211.646.621</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi vay	11.666.667	-
<b>Cộng</b>	<b>11.666.667</b>	<b>-</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên bán hàng	1.435.055.911	1.176.744.039
Chi phí nguyên vật liệu bao bì	866.106.576	641.478.704
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	87.207.720	78.665.447
Chi phí khấu hao TSCĐ	41.140.266	32.074.995
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.800.000	1.050.000
Chi phí bằng tiền khác	57.633.618	60.958.029
<b>Cộng</b>	<b>2.492.944.091</b>	<b>1.990.971.214</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	4.637.363.887	3.578.755.464
Chi phí đồ dùng văn phòng	134.207.481	121.509.768
Chi phí khấu hao TSCĐ	215.671.896	215.671.896
Thuế, phí và lệ phí	1.267.946.778	569.126.493
Chi phí dự phòng	59.302.395	3.382.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	191.470.589	230.979.677

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
Chi phí bằng tiền khác	794.174.282	740.220.165
<b>Cộng</b>	<b>7.300.137.308</b>	<b>5.459.645.613</b>
<b>7. Lợi nhuận (lỗ) khác</b>		
<b>Thu nhập khác</b>	-	<b>345.197.563</b>
Thu tiền cát công trình	-	52.950.000
Nhập lại vật tư từ công trình	-	292.247.563
<b>Chi phí khác</b>	<b>289.041.413</b>	<b>306.894.161</b>
Thanh lý tài sản cố định	23.708.924	-
Chi phí công trình	-	306.894.161
Xử lý chênh lệch công nợ	887	-
Xuất giảm doanh thu	265.331.602	-
<b>Lợi nhuận (lỗ) khác</b>	<b>(289.041.413)</b>	<b>38.303.402</b>
<b>8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>7.086.368.827</b>	<b>5.362.919.030</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:</b>	<b>120.000.000</b>	<b>383.258.161</b>
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	120.000.000	383.258.161
- <i>Thu lao hội đồng quản trị không tham gia điều hành Công ty</i>	120.000.000	120.000.000
- <i>Chi phí không hợp lệ</i>	-	263.258.161
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Trừ: Chuyển lỗ</b>	-	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>7.206.368.827</b>	<b>5.746.177.191</b>
Thuế suất thuế áp dụng	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.585.401.142</b>	<b>1.264.158.982</b>
Thuế ưu đãi	-	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.585.401.142</b>	<b>1.264.158.982</b>
Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế.		
<b>9. Lãi trên cổ phiếu</b>		
Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:		
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>5.500.967.685</b>	<b>4.098.760.048</b>
Trừ: Số tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	825.145.153	614.814.000
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>4.675.822.532</b>	<b>3.483.946.048</b>
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.500.000	2.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.870</b>	<b>1.394</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.456.357.524	3.325.391.332
Chi phí nhân công	14.083.075.254	6.823.616.943
Chi phí khấu hao tài TSCĐ	1.775.676.769	1.598.026.970
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.128.743.496	820.343.574
Các chi phí khác	2.179.057.073	2.433.325.951
<b>Cộng</b>	<b><u>29.622.910.116</u></b>	<b><u>15.000.704.770</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	11.978.111	-

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

*Giao dịch với các bên liên quan*

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

**Bên liên quan**

Công ty CP Cấp nước Đồng Nai

**Mối quan hệ**

Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
<b><i>Công ty CP Cấp nước Đồng Nai</i></b>		
Chi phí bồi thường đất	68.956.584	-
Thu tiền cho vay	-	3.000.000.000
Thu lãi cho vay	-	202.500.000
Bán hàng	-	46.500.000
Mua hàng, dịch vụ	-	8.750.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Phải trả	68.956.584	-
<b>Cộng</b>	<b><u>68.956.584</u></b>	<b><u>-</u></b>

##### 2. Công cụ tài chính

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

**Các loại công cụ tài chính**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.379.783.079	7.379.783.079	6.563.163.632	6.563.163.632
Phải thu của khách hàng	8.118.663.907	8.118.663.907	5.352.446.264	5.352.446.264
Phải thu khác	141.000.000	141.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.639.446.986</b>	<b>15.639.446.986</b>	<b>11.915.609.896</b>	<b>11.915.609.896</b>

**Nợ phải trả tài chính**

Phải trả cho người bán	530.382.462	530.382.462	223.885.590	223.885.590
Chi phí phải trả	2.324.171.818	2.324.171.818	99.845.454	99.845.454
Phải trả khác	76.281.851	76.281.851	3.777.745	3.777.745
<b>Cộng</b>	<b>2.930.836.131</b>	<b>2.930.836.131</b>	<b>327.508.789</b>	<b>327.508.789</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*****Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

***Phải thu khách hàng***

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

***Tiền gửi ngân hàng***

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

***Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>31/12/2015</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.379.783.079	-	-	7.379.783.079
Phải thu của khách hàng	8.118.663.907	-	-	8.118.663.907
Phải thu khác	141.000.000	-	-	141.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.639.446.986</b>	-	-	<b>15.639.446.986</b>
Phải trả cho người bán	530.382.462	-	-	530.382.462
Chi phí phải trả	2.324.171.818	-	-	2.324.171.818
Phải trả khác	-	76.281.851	-	76.281.851
<b>Cộng</b>	<b>2.854.554.280</b>	<b>76.281.851</b>	-	<b>2.930.836.131</b>

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



### CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>CL thanh khoản thuần</b>	<b>12.784.892.706</b>	<b>(76.281.851)</b>	<b>-</b>	<b>12.708.610.855</b>
<b>01/01/2015</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.563.163.632	-	-	6.563.163.632
Phải thu của khách hàng	5.286.085.974	66.360.290	-	5.352.446.264
<b>Cộng</b>	<b>11.849.249.606</b>	<b>66.360.290</b>	<b>-</b>	<b>11.915.609.896</b>
Phải trả cho người bán	223.885.590	-	-	223.885.590
Chi phí phải trả	99.845.454	-	-	99.845.454
Phải trả khác	-	3.777.745	-	3.777.745
<b>Cộng</b>	<b>323.731.044</b>	<b>3.777.745</b>	<b>-</b>	<b>327.508.789</b>
<b>CL thanh khoản thuần</b>	<b>11.525.518.562</b>	<b>62.582.545</b>	<b>-</b>	<b>11.588.101.107</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

### 3. Số liệu so sánh

Một số khoản mục tương ứng trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do việc áp dụng Thông tư 200, chi tiết như sau:

#### Bảng cân đối kế toán

	Số dư 31/12/2014 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số dư 31/12/2014 (Đã được trình bày lại)
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			
Phải thu ngắn hạn khác	-	515.450.200	515.450.200
Tài sản ngắn hạn khác	515.450.200	(515.450.200)	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
Quỹ đầu tư phát triển	2.740.602.686	925.917.565	3.666.520.251
Quỹ dự phòng tài chính	925.917.565	(925.917.565)	-

#### Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm 2014 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Năm 2014 (Đã được trình bày lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.476	(82)	1.394

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH



### CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

Số 2bis, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

#### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Đồng Nai, ngày 04 tháng 03 năm 2016



**LÊ VĂN THỚI**  
Giám đốc

**LÊ VĂN ANH**  
Kế toán trưởng

**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**  
Người lập biểu

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*





**Đồng Nai, ngày 23 tháng 03 năm 2016**



**GIÁM ĐỐC**

*Lê Văn Chời*

